

**GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/7/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại tờ trình số: 213/TTr-SNNMT ngày 14/8/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Nước giải khát FLC (địa chỉ tại điểm số 4 khu Du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai) khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu:

1. Tên công trình: Công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần Nước giải khát FLC.

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cấp nước cho sản xuất nước giải khát và sinh hoạt.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Tầng chứa nước khai thác: Holocen (qh).

5. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Thời hạn của giấy phép là 05 (năm) năm.

8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu | Tọa độ (VN2000, múi<br>chiều 3 <sup>0</sup> ) |         | Chiều sâu đặt<br>ống lọc (m) |     | Chiều sâu mực<br>nước động lớn<br>nhất cho phép (m) | Tầng chứa<br>nước khai<br>thác |
|---------|-----------------------------------------------|---------|------------------------------|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------|
|         | X(m)                                          | Y(m)    | Từ                           | Đến |                                                     |                                |
| GK01    | 1.534.122                                     | 610.608 | 38                           | 70  | 46                                                  | Holocen<br>(qh)                |
| GK02    | 1.533.974                                     | 609.106 | 25                           | 56  | 31                                                  |                                |

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

**Điều 2.** Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt:

1. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình giếng khoan phục vụ cấp nước của Công ty cổ phần Nước giải khát FLC là khu vực có bán kính 20m tính từ tâm các giếng khoan GK01, GK02.

2. UBND phường Quy Nhơn Đông có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Nước giải khát FLC xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa; sau khi hoàn thành; gửi kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp quản lý, theo dõi.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Yêu cầu Công ty cổ phần Nước giải khát FLC thực hiện:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất; bảo vệ nguồn nước đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương để xử lý theo quy định.

3. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực khai thác, sử dụng nước theo quy định.

6. Lập hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và nộp tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**Điều 4.** Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

**Điều 5.** Công ty cổ phần Nước giải khát FLC được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty cổ phần Nước giải khát FLC, Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Đông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục QL Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, N4.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất, tỷ lệ 1:25.000**  
(kèm theo Giấy phép số 28 /GP-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025  
của UBND tỉnh)

